TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI Bản án số: 09/2024/ HS -ST Ngày 09 tháng 4 năm 2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN – TỈNH LÀO CAI

Tại điểm cầu trung tâm thuộc tru sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn. Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Duy Bình

2, Ông Vũ Thanh Nguyên

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu trung tâm thuộc nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, thành phần gồm:

Bị cáo Cao Thị Ph(tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1976; Vũ Văn T (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 15/12/1978. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Đỗ Thúy M, sinh năm 1956; Bà Lê Thị O, sinh năm 1963. Đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLHS- ST ngày 18/3/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 29/3/2024 đối với bị cáo:

1/Họ và tên: Cao Thị Ph(tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1976. Nơi sinh huyện AL, TP HPh. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố số 6, thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Cao Văn Phượng (đã chết); con bà Nguyễn Thị Hoán (đã chết). Bị cáo có chồng là Nguyễn Quang Chung (đã chết) và có 02 con, con lớn nhất (đã chết) và con nhỏ nhất sinh năm 1999. Hiện trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2/Họ và tên: Vũ Văn T (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 15/12/1978. Nơi sinh huyện S D, tỉnh T Q. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại tổ dân phố số 6, thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông (không xác định) và con bà Đàm Thị T, sinh năm 1952, trú tại thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC. Bị cáo có vợ là Đoàn Thị Hồng, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011. Hiện đều trú tại thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC. Bị

cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Là người nghiện chất ma túy. Có mặt.

* Người làm chứng: + Bà Đỗ Thúy Mùi, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC

+ Bà Lê Thị Oanh, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC. Người chứng kiến đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/12/2023 tổ công tác Đội điều tra tổng hợp công an huyện Văn Bàn và công an thị trấn Khánh Yên đang tuần tra, kiểm soát tại tuyến đường Quang Trung, thuộc tổ dân phố số 7, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn thì phát hiện Cao Thị Ph và Vũ Văn T có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác yêu cầu Ph, T có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội thì tự giác giao nộp. Vũ Văn T tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 04 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. T khai nhận là các gói ma túy vừa mua của Ph giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; Cao Thị Ph cũng tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) và 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Ph khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho T mà có, gói chất bột khô, màu trắng, vón cục là gói ma túy của Ph Mua bán mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Thị Ph, phát hiện và thu giữ trong tủ gỗ phòng ngủ nhà Ph số tiền 53.000.000đồng, Ph khai là tiền của Ph. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn T không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 27/KL-GĐMT ngày 05/01/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,519 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Vũ Văn T và 0,131 gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Cao Thị Ph đều là loại chất ma túy Heroine.

Về nguồn gốc ma túy Cao Thị Ph khai: Khoảng 10 giờ ngày 26/12/2023, Ph gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bờ hồ thuộc tổ dân phố số 8, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn được 05 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng, giá 250.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 27/12/2023, Ph đang đi bộ trên tuyến đường Quang Trung thuộc tổ dân phố số 7, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn thì Vũ Văn T đến gặp và hỏi mua ma túy, Ph bán cho T 04 gói ma túy giá 400.000 đồng thì bị công an bắt quả tang, còn lại 01 gói ma túy Ph tự giác giao nộp cho công an

Tại bản cáo trạng số của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố đối với bị cáo: Cao Thị Ph, Vũ Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về

tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Cao Thị Ph, Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Thị Ph, Vũ Văn T đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Thị Ph, Vũ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thị Ph từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 07 tháng tù và phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn T.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Với mục đích kiếm lời bất chính, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/12/2023, Cao Thị Ph đang thực hiện hành vi bán trái phép 04 gói ma túy có khối lượng 0,519 gam Heroine với giá 400.000đ cho Vũ Văn T, số ma túy còn lại 0,131 gam Heroine của Ph; Vũ Văn T mua trái phép 0,519 gam Heroine mới mua được với mục đích vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Cao Thị Ph, Vũ Văn T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là người có sức khỏe, có sức lao động nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình mà muốn kiếm tiền bất chính, bị cáo bỏ ra tiền 250.000đ để mua ma túy có khối lượng 0,650 gam Heroine mục đích bán kiếm lời; Bị cáo T bỏ ra số tiền 400.000đ mua 04 gói ma túy có khối lượng 0,519 gam Heroine với mục đích bán kiếm lời, gây mất trật tự trị an tại địa Ph. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Thị Ph, Vũ Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị Cao Thị Ph, bị cáo Vũ Văn T theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc xuất trình huân chương kháng chiến hạng Nhì và huy hiệu 45 tuổi đảng của ông Nguyễn Minh Xuyên là bố chồng của bị cáo được nhà nước tặng do đã có công lao với đất nước. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo Ph không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Ph.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo Cao Thị Ph, Vũ Văn T đều không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo mục đích mua bán ma túy kiếm lời nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để thể hiện tính răn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Cao Thị Ph ngày 26/12/2023 quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[8] Về vật chứng:

Đối với 0,131 gam Heroine thu giữ của Cao Thị Ph; 0,519 gam Heroine thu giữ của Vũ Văn T Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,025 gam Heroine của Ph và 0,109 gam Heroine của T là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,106 gam Heroine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, cùng bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong thu giữ của Cao Thị Ph và 0,41 gam Heroine, 04 mảnh giấy bạc màu trắng cùng bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong thu giữ của Vũ Văn T còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 400.000 đồng là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 53.300.000 đồng thu giữ của Cao Thị Ph. Quá trình điều tra xác định là tiền của Cao Thị Ph, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ một phần để đảm bảo thi hành án *(trừ đi số tiền nộp phạt đối với Ph là 10.000.000 đồng*

để nộp ngân sách nhà nước và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, còn lại trả cho Cao Thị Ph số tiền 43.100.000 đồng).

Đối với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo Vũ Văn T; đề nghị phạt bổ sung đối với Cao Thị Ph từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xác định, gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, không sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo T bỏ ra số tiền 400.000đ mua được 04 gói ma túy có khối lượng 0,519 gam hêrôin; bị cáo Ph bỏ ra số tiền 250.000 mua được 05 gói ma túy có khối lượng 0,650 gam Heroine đều với mục đích bán kiếm lời. Xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T và mức phạt bổ sung đối với bị cáo Ph là chưa tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tôi. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với các bị cáo một cách khách quan, toàn diện khi quyết định hình phạt bổ sung phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện để thể hiện tính răn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cao Thị Ph, Vũ Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Cao Thị Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và phạt 10.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/12/2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm 05 (lăm) tháng tù và phạt 5.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/12/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu để tiêu hủy 0,41 gam Heroine còn lại sau trích mẫu, 04 mảnh giấy bạc màu trắng cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Trên một mặt của bì thư có ghi: " *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Vũ Văn T ngày 27/12/2023 tại thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC"*. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai;

+ Tịch thu để tiêu hủy 0,106 gam Heroine còn lại sau trích mẫu, 01 mảnh giấy bạc màu trắng cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Trên một mặt của bì thư có ghi: " *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Cao Thị Ph ngày 27/12/2023 tại thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC"*.

Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

+ Tịch thu số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng)* thu giữ của Cao Thị Ph là tiền bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước;

+ Tạm giữ của bị cáo Cao Thị Ph số tiền 10.200.000đ *(bẩy triệu, hai trăm nghìn đồng)* để đảm bảo cho thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm. Trong tổng số tiền tạm số tiền 53.300.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Cao Thị Ph số tiền 43.100.000 đồng (Bốn mươi năm triệu đồng) là số tiền tạm giữ còn lại. Trong tổng số tiền tạm số tiền 53.300.000 đồng.

(*chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 18/3/2024*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Thị Ph, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa